

Số: /QĐ-XPFC

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 5472/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1010/TTr-STNMT ngày 07/6/2024 và Tờ trình số 1095/TTr-STNMT ngày 20/6/2024, có Biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPFC ngày 06/6/2024 và hồ sơ có liên quan gửi kèm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: **Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý**

Địa chỉ trụ sở chính: Nhà ông Lê Đình Quý, phố Quang, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ xảy ra vi phạm: Mỏ đất làm vật liệu san lấp, đá Bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Mã số doanh nghiệp: 2800104650.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình Quý; chức danh: Giám đốc Công ty.

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính: Khai thác khoáng sản có tổng diện tích vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác (theo bề mặt) vượt từ 0,5 ha đến dưới 01 ha (vượt 0,6605 ha).

3. Quy định tại: Điểm b, khoản 5, Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 2 Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

4. Tình tiết giảm nhẹ: Không.

5. Tình tiết tăng nặng: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Mức phạt **170.000.000 đồng**.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

Lý do: Không thuộc trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần (quy định tại khoản 9, Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP).

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý thực hiện các giải pháp đưa các khu vực đã khai thác vượt ra ngoài phạm vi được phép khai thác về trạng thái an toàn (quy định tại điểm a, khoản 10, Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP).

- Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý chi trả kinh phí đo đạc (quy định tại điểm c, khoản 10, Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý đã chi trả 20.183.970 đồng cho Đoàn Mỏ - Địa chất Thanh Hóa, thể hiện tại hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu 1C24TAA số 00000054).

- Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm theo quy định tại điểm b, khoản 10, Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP, số tiền là 39.696.625 đồng (do đơn vị xác định tại Báo cáo số 01/CV-HQ ngày 03/6/2024, đính chính tại Báo cáo số 02/CV-HQ ngày 05/6/2024).

Hiện tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn về việc xác định khối lượng khai thác ra ngoài, chi phí trực tiếp cho việc khai thác nên chưa đủ cơ sở để xác định số lợi bất hợp pháp; do đó số tiền 39.696.625 đồng là tạm thu, sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường có đủ cơ sở xác định sẽ lập hồ sơ truy thu (nếu số lợi bất hợp pháp được xác định lớn hơn 39.696.625 đồng).

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý chi trả.

Tổng số tiền Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý phải nộp vào ngân sách nhà nước là **209.696.625 đồng** (Hai trăm lẻ chín triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm hai lăm đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý để chấp hành.

a) Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Số tiền xử phạt theo quy định tại Điều 1 Quyết định này, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý phải nộp vào tài khoản thu ngân sách nhà nước số 7111, tiểu mục 4278 (nộp 170.000.000 đồng), tiểu mục 4349 (nộp 39.696.625 đồng), mã chương 426 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, mã cơ quan thu 1014711 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Quá thời hạn nêu trên, nếu Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý chưa nộp tiền phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt, phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 18/2023/TT-BTC ngày 21/3/2023 của Bộ Tài chính.

b) Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định xử phạt này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường giao Quyết định này cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyền Quý và tổ chức thực hiện theo quy định.

4. Gửi cho Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 1, Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, PCVP Lê Việt Hiếu;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- UBND huyện Hà Trung;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang